

**CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH**

**Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của
Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới,
nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp
xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới**

Thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW ngày 24/11/2023 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 42-NQ/TW), Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động thực hiện với các nội dung như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**1. Mục đích**

Tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, cụ thể hóa và triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Nghị quyết số 42-NQ/TW; tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp Nhân dân về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng chính sách xã hội, đáp ứng yêu cầu sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn mới. Từ đó tạo sự đồng thuận và quyết tâm chính trị cao của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự tham gia tích cực, hiệu quả của cán bộ, đảng viên, Nhân dân và toàn xã hội trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW.

2. Yêu cầu

Triển khai sâu rộng nội dung Nghị quyết số 42-NQ/TW từ tỉnh đến cơ sở; xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm và giải pháp thực hiện của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị. Các nhiệm vụ, giải pháp phải toàn diện, phù hợp, có tính khả thi, phát huy sức mạnh tổng hợp, huy động được mọi nguồn lực, sự tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, nhất là vai trò lãnh đạo của cấp ủy, điều hành tổ chức thực hiện của chính quyền, sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội. Quá trình thực hiện cần gắn kết chặt chẽ với các chương trình, đề án, chương trình có liên quan của tỉnh về kế hoạch về phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh, trọng tâm là bảo đảm chính sách xã hội, nâng cao chất lượng cuộc sống, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

II- MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát đến năm 2030

Triển khai thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chủ trương của Đảng, cơ chế, chính sách của Nhà nước về chính sách xã hội theo hướng bền vững, tiến bộ và công bằng, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân, góp phần vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh. Hoàn thiện và triển khai thực hiện chính sách an sinh xã hội đa dạng, đa tầng, toàn diện, hiện đại, bao trùm, bền vững; tạo cơ hội cho Nhân dân, nhất là người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, người sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, đặc biệt là các dịch vụ về văn hoá, y tế, giáo dục, nhà ở, thông tin, nước sạch và vệ sinh môi trường. Phát triển thị trường lao động linh hoạt, hiệu quả, hội nhập quốc tế gắn với nâng cao chất lượng nguồn nhân lực và việc làm bền vững; nâng cao chất lượng quản lý phát triển xã hội gắn với bảo đảm quyền con người, quyền công dân, góp phần thu hẹp khoảng cách giữa nhóm dân cư trong xã hội, giữa thành thị và nông thôn.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Bảo đảm 100% người có công và gia đình người có công với cách mạng được chăm lo toàn diện cả về vật chất và tinh thần, có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú, đảm bảo mức sống tối thiểu cho người có hoàn cảnh khó khăn.

- Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo quốc gia giảm bình quân 3-4%/năm.

- Tỷ lệ thất nghiệp chung dưới 1%, tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 3%; tỷ lệ lao động qua đào tạo có bằng cấp, chứng chỉ đạt 30% trở lên; 60% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm xã hội và 45% lực lượng lao động trong độ tuổi lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp.

- 100% đối tượng bảo trợ xã hội thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo đủ điều kiện theo quy định, gồm: Trẻ em, người cao tuổi, người khuyết tật, người đơn thân nuôi con nhỏ và các đối tượng đặc thù khác, được xem xét, giải quyết hưởng trợ cấp xã hội thường xuyên; trợ cấp xã hội cho hộ nghèo không có khả năng thoát nghèo theo quy định, góp phần ổn định đời sống và an sinh xã hội bền vững.

- Hoàn thành phổ cập giáo dục mầm non đối với trẻ mẫu giáo từ 3 đến 4 tuổi; duy trì và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi; tỷ lệ đi học đúng độ tuổi cấp tiểu học đạt 99,5%, cấp trung học cơ sở đạt tối thiểu 95%, cấp trung học phổ thông và tương đương tối thiểu đạt 99%.

- Phân đầu đạt và duy trì mức sinh thay thế, tuổi thọ trung bình từ lúc sinh của người dân trên địa bàn tỉnh đạt khoảng 75,5 tuổi, số năm sống khỏe mạnh đạt tối thiểu 68 năm; chỉ số phát triển con người (HDI) phân đầu đạt trên 0,72; phân

đầu có 44 giường bệnh, 11 bác sĩ, 03 dược sĩ, 33 điều dưỡng viên trên 10.000 dân; trên 98,5% dân số tham gia bảo hiểm y tế; trên 95% người dân sử dụng dịch vụ chăm sóc ban đầu tại y tế cơ sở được bảo hiểm y tế chi trả; trên 95% dân số được quản lý sức khỏe; tỷ lệ tiêm chủng mở rộng đạt trên 95%; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng thể thấp còi dưới 22%; cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, lao và loại trừ sốt rét. Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất các cơ sở y tế xã phường, phần đầu 100% xã, phường đạt tiêu chí và duy trì 100% đạt chuẩn Quốc gia về y tế xã; 100% trạm y tế có nhân viên công tác xã hội cơ sở hoặc cộng tác viên công tác xã hội; ít nhất 80% người khuyết tật, người cao tuổi, người có hoàn cảnh đặc biệt được tiếp cận dịch vụ chăm sóc sức khỏe định kỳ.

- 100% hộ gia đình thành thị và 80% hộ gia đình ở nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn; 100% hộ gia đình, trường học, trạm Y tế có công trình phụ hợp vệ sinh bảo đảm tiêu chuẩn, quy chuẩn; 25% điểm dân cư nông thôn tập trung có hệ thống thu gom nước thải sinh hoạt, 15% nước thải sinh hoạt được xử lý; cơ bản các chính sách về nhà ở cho hộ bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu.

- Có ít nhất 95% người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới; 100% các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi được hưởng thụ và tham gia các hoạt động văn hoá, nghe, xem các kênh phát thanh, truyền hình của quốc gia và địa phương.

3. Tầm nhìn đến năm 2045

Chính sách xã hội phát triển toàn diện, bền vững, tiến bộ và công bằng; nguồn nhân lực có chất lượng; văn hoá, y tế, giáo dục phát triển; an sinh và phúc lợi xã hội cho Nhân dân được đảm bảo, chất lượng cuộc sống của Nhân dân được nâng lên, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và chỉ số phát triển con người (HDI) của tỉnh Tuyên Quang thuộc nhóm cao trong cả nước.

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của chính sách xã hội

Tăng cường tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức về quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của chính sách xã hội trong giai đoạn mới cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương. Các cấp, các ngành nêu cao quyết tâm chính trị trong cụ thể hóa, triển khai thực hiện chính sách xã hội theo hướng bền vững; dựa trên quyền con người, vì con người, lấy con người làm trung tâm, là chủ thể; phát huy những giá trị văn hoá truyền thống tốt đẹp của các dân tộc trên quê hương cách mạng, tạo động lực góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

Đổi mới nội dung, phương pháp tuyên truyền, vận động với hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực, hiệu quả;

đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số, phát huy hiệu quả các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội trong thực hiện công tác tuyên truyền. Kịp thời, biểu dương khen thưởng, tôn vinh các tổ chức, cá nhân thực hiện tốt chính sách xã hội; tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng các mô hình tốt, cách làm hay, điển hình tiêu biểu.

2. Nâng cao năng lực, hiệu lực quản lý nhà nước về chính sách xã hội

Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với tăng cường trách nhiệm của các tập thể, cá nhân trong tổ chức thực hiện các chính sách xã hội; đẩy mạnh cải cách hành chính theo hướng đảm bảo công khai, minh bạch, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân tiếp cận chính sách xã hội. Rà soát, kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy quản lý Nhà nước về chính sách xã hội từ tỉnh đến cơ sở. Tăng cường vai trò giám sát của Nhân dân; kịp thời phát hiện, ngăn chặn, xử lý nghiêm hành vi trục lợi chính sách, vi phạm pháp luật trong thực hiện chính sách xã hội. Lấy kết quả công việc, sự hài lòng và tín nhiệm của Nhân dân làm tiêu chí để đánh giá hiệu quả hoạt động của các cơ quan, tổ chức; cán bộ, công chức, viên chức liên quan đến thực hiện chính sách xã hội.

Từng bước hiện đại hoá công tác quản lý nhà nước; đẩy mạnh chuyển đổi số, số hoá quy trình quản lý và tổ chức thực hiện chính sách. Nghiên cứu áp dụng mã số an sinh xã hội cho người dân, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia và chuyên ngành liên quan đến chính sách xã hội, bảo đảm liên thông, an toàn, bảo mật thông tin chung và dữ liệu cá nhân. Đẩy mạnh công tác quản lý hoạt động cung cấp dịch vụ xã hội thông qua cơ chế quản lý, cập nhật, chia sẻ dữ liệu và thông tin trên nền tảng số.

Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động nguồn lực thực hiện chính sách xã hội theo hướng linh hoạt, hiệu quả; tranh thủ tối đa và sử dụng hiệu quả nguồn lực hỗ trợ từ Trung ương, đồng thời huy động hợp lý nguồn lực xã hội và hợp tác quốc tế cho chính sách xã hội; tăng cường xã hội hóa, khuyến khích các tổ chức cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chính sách xã hội theo quy định của pháp luật, hợp tác công - tư trong thực hiện chính sách xã hội.

3. Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng

Chú trọng thực hiện tốt các chính sách ưu đãi đối với người có công với cách mạng; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần đối với người có công, nhất là người có công ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, người có công gặp khó khăn trong cuộc sống. Có chính sách ưu tiên trong chăm sóc sức khỏe, nhà ở, giáo dục - đào tạo, việc làm, sản xuất và tạo thuận lợi cho người có công với cách mạng và thân nhân tiếp cận các dịch vụ xã hội. Đẩy mạnh các phong trào “Đền ơn đáp nghĩa”, “Uống nước nhớ nguồn”. Đảm bảo người có công với

cách mạng và hộ gia đình người có công với cách mạng phải có mức sống từ trung bình khá trở lên so với mức sống của cộng đồng dân cư nơi cư trú.

Cơ bản hoàn thành việc giải quyết tồn đọng về xác nhận, công nhận người có công với cách mạng, bảo đảm tất cả người có công với cách mạng đều được thừa nhận, tôn vinh và được thụ hưởng chính sách ưu đãi theo quy định, nhất là tìm kiếm, xác định danh tính hài cốt liệt sĩ; huy động nguồn lực xây dựng, tu bổ, tôn tạo mộ liệt sĩ, nghĩa trang liệt sĩ, các công trình ghi công liệt sĩ.

4. Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tạo việc làm bền vững cho người lao động

Đẩy mạnh thực hiện chính sách dân số, phát triển theo hướng có quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý, cân bằng tỷ số giới tính khi sinh ở mức tự nhiên và duy trì mức sinh thay thế trên địa bàn tỉnh. Nâng cao chất lượng dân số cả về thể chất và tinh thần, đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao cho sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá của tỉnh theo hướng toàn diện và bền vững.

Triển khai thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về *đột phá phát triển giáo dục và đào tạo*, Chỉ thị số 29-CT/TW ngày 05/01/2024 của Bộ Chính trị về *công tác phổ cập giáo dục, giáo dục bắt buộc, xóa mù chữ cho người lớn và đẩy mạnh phân luồng cho học sinh phổ thông*, tạo bước đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện về giáo dục và đào tạo, trọng tâm là hiện đại hóa, đa dạng hoá phương thức giáo dục, đào tạo. Phát triển và nâng cao chất lượng hệ thống giáo dục; đổi mới giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp theo hướng mở, linh hoạt, liên thông, hiện đại, hội nhập quốc tế và khu vực, đáp ứng yêu cầu phát triển thị trường lao động và tạo cơ hội học tập suốt đời. Đẩy mạnh đào tạo, đào tạo lại ngành nghề phù hợp cho lực lượng lao động, góp phần chuyển dịch cơ cấu lao động và nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh. Tiếp tục giáo dục định hướng nghề nghiệp cho thanh niên ngay từ bậc học phổ thông; đẩy mạnh phân luồng, tăng số học sinh sau trung học cơ sở, trung học phổ thông vào giáo dục nghề nghiệp; thực hiện đào tạo nghề, dạy văn hoá, hình thành năng lực nghề nghiệp cho người học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đa dạng hóa chủ thể tham gia đào tạo, quy định trách nhiệm và khuyến khích doanh nghiệp đào tạo nghề cho người lao động; thường xuyên thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp.

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển Trường Đại học Tân trào giai đoạn 2018-2025, định hướng đến năm 2030, Đề án “Xây dựng Trường cao đẳng nghề Kỹ thuật - Công nghệ Tuyên Quang thành cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kỹ thuật chất lượng cao của tỉnh”, góp phần phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đội ngũ chuyên gia, nhà khoa học, đặc biệt là nhân lực công nghệ

cao, công nghệ mới, công nghiệp phụ trợ chủ lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tích cực, chủ động tham gia Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn; chú trọng đội ngũ nhân lực kỹ thuật, quản trị công nghệ, quản trị doanh nghiệp. Nghiên cứu đổi mới chính sách thu hút, sử dụng, trọng dụng nhân tài phục vụ cho đổi mới sáng tạo, phát triển khoa học - công nghệ trên địa bàn tỉnh.

Phát triển thị trường lao động theo hướng linh hoạt, hội nhập, hiệu quả, triển khai thực hiện kịp thời, đúng quy định của pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động. Đa dạng hoá và tổ chức có hiệu quả các sàn giao dịch, phiên giao dịch việc làm, bảo đảm lợi ích hợp pháp của người lao động; phòng, chống hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong thực hiện các dịch vụ liên quan đến thị trường lao động như: Tư vấn, giới thiệu việc làm, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài, cho thuê lại lao động... Tăng cường đối thoại, nâng cao năng lực cho cán bộ công đoàn, người sử dụng lao động trong thương lượng, ký kết thoả ước lao động tập thể trong doanh nghiệp, giải quyết tranh chấp lao động theo đúng pháp luật. Thực hiện tốt chính sách pháp luật về an toàn, vệ sinh lao động, đặc biệt trong các lĩnh vực có nguy cơ cao, trong các nghề, công việc nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm. Hiện đại hoá, chuyển đổi số trong thông tin dự báo thị trường, kết nối cung - cầu, quản lý nguồn nhân lực và xây dựng cơ sở dữ liệu lao động, việc làm.

Tạo việc làm cho người lao động phải gắn với mục tiêu phát triển và an sinh xã hội bền vững nhằm giải phóng sức sản xuất, nâng cao tay nghề, thu nhập và bảo đảm an toàn tại nơi làm việc cho người lao động. Thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động phù hợp với cơ cấu kinh tế của tỉnh, tăng cơ hội việc làm bền vững cho người trong và sau độ tuổi lao động để thích ứng với tốc độ già hoá dân số. Mở rộng và nâng cao chất lượng cung cấp tín dụng chính sách xã hội, nhằm hỗ trợ vốn vay tạo việc làm, sinh kế cho người dân, nhất là người nghèo, người không có hoặc thiếu đất sản xuất, người có hoàn cảnh khó khăn trong cuộc sống. Thúc đẩy thực hiện chính sách việc làm công, nhất là trong điều kiện nền kinh tế còn gặp khó khăn, người lao động mất việc làm, thiếu việc làm.

5. Xây dựng hệ thống an sinh xã hội bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, không để ai bị bỏ lại phía sau

Đẩy mạnh công tác phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện. Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người lao động và thành viên của các tổ chức kinh tế tập thể làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền lương, tiền công theo quy định của pháp luật. Thực hiện kịp thời chính sách hỗ trợ từ ngân sách Nhà nước cho nông dân, người nghèo, người thu nhập thấp, lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện theo quy định. Tiếp tục mở rộng, nâng cao chất lượng bảo hiểm y tế toàn dân; thực hiện kịp thời, đúng quy định các chính sách chi trả dịch vụ bảo hiểm y tế nhằm góp

phần chăm sóc sức khỏe Nhân dân, giảm chi phí người dân chi trả trực tiếp cho dịch vụ y tế. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực hiện chính sách bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế; thực hiện đánh giá mức độ hài lòng của người tham gia theo quy định. Nâng cao chất lượng, hiệu quả tư vấn, giới thiệu việc làm, đào tạo nghề để chuyển đổi nghề nghiệp cho người lao động thất nghiệp.

Quan tâm đời sống, vật chất và tinh thần, giúp người dân kịp thời khắc phục khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế, xã hội, thiên tai, dịch bệnh và các rủi ro khác. Phát triển mạng lưới dịch vụ trợ giúp xã hội đối với trẻ em, người khuyết tật và người cao tuổi có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn phù hợp với điều kiện của tỉnh; xây dựng đội ngũ làm công tác xã hội chuyên nghiệp từ cấp tỉnh đến cơ sở; đẩy mạnh công tác phòng ngừa, phát hiện, can thiệp sớm, hỗ trợ kịp thời người gặp khó khăn trong cuộc sống, góp phần xây dựng cộng đồng phát triển bền vững. Tăng cường huy động nguồn lực xã hội, khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động trợ giúp xã hội, cứu trợ khẩn cấp; quản lý, sử dụng các quỹ cứu trợ xã hội từ thiện, nhân đạo đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả, đúng quy định của pháp luật.

Tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp giảm nghèo bền vững theo hướng đa chiều, bao trùm, bảo đảm mức sống tối thiểu và các dịch vụ xã hội cơ bản; hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng sinh kế, từng bước nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống lâu dài cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Triển khai thực hiện kịp thời cơ chế phân cấp thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia cho cấp xã theo quy định của pháp luật. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động người dân, người lao động khu vực phi chính thức tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm thất nghiệp; thực hiện chi trả trợ cấp an sinh xã hội qua phương thức điện tử, không dùng tiền mặt.

6. Nâng cao phúc lợi xã hội toàn dân, bảo đảm mọi người dân được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ xã hội cơ bản có chất lượng

Về giáo dục: Hoàn thiện hệ thống giáo dục quốc dân theo hướng mở, công bằng, bình đẳng, thúc đẩy xã hội học tập và tạo cơ hội học tập suốt đời. Nâng cao chất lượng giáo dục, đa dạng hóa mô hình, chương trình đào tạo, phương thức học tập phù hợp với người học. Giữ vững và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục các bậc học, xóa mù chữ, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ dưới 5 tuổi. Chú trọng phát triển mạng lưới trường lớp, nhất là ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, khu công nghiệp, khu đông dân cư. Tăng cường giáo dục hòa nhập cộng đồng cho người khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, hiện đại hóa, nâng cao hiệu quả hệ thống quản lý

giáo dục và hoạt động của giáo viên. Thúc đẩy chủ trương xã hội hoá, góp phần hỗ trợ khu vực công thực hiện mục tiêu giáo dục, đào tạo.

Về y tế: Xây dựng phát triển hệ thống y tế trên địa bàn tỉnh theo hướng công bằng, chất lượng, hội nhập, bảo đảm điều kiện tiếp cận và chăm sóc sức khỏe cho mọi người dân hướng tới bảo hiểm y tế toàn dân. Chú trọng phát triển mạng lưới y tế cơ sở, y tế dự phòng, chăm sóc sức khỏe tâm thần, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ mang thai, bà mẹ và trẻ em; khám sức khỏe định kỳ cho Nhân dân. Thực hiện có hiệu quả chính sách dinh dưỡng, giải quyết tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ em, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; nâng cao tầm vóc, thể lực người cho người dân; bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm. Nâng cao chất lượng dự báo, giám sát, phát hiện, phòng ngừa có hiệu quả dịch bệnh, bảo đảm an ninh y tế; phát triển y tế học đường, y học gia đình. Tăng cường chuyển đổi số trong công tác quản lý, trong quản lý hồ sơ sức khỏe điện tử, bảo hiểm y tế.

Thực hiện chính sách dân số từ kế hoạch hoá gia đình sang dân số và phát triển nhằm nâng cao chất lượng dân số; phát triển hệ thống chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với già hoá dân số; chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, phòng, chống suy dinh dưỡng nhằm nâng cao sức khỏe, tầm vóc, tuổi thọ người dân; phát triển hệ thống chăm sóc dài hạn và phục hồi chức năng cho người cao tuổi, người khuyết tật; tăng cường dịch vụ y tế lưu động tại vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới.

Về phát triển văn hóa: Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hoá truyền thống của dân tộc, truyền thống quê hương cách mạng. Tiếp tục xây dựng và phát triển đời sống văn hóa cơ sở gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, nâng cao mức hưởng thụ văn hóa, đáp ứng nhu cầu tinh thần ngày càng cao của Nhân dân, từng bước thu hẹp khoảng cách hưởng thụ văn hoá giữa các vùng, các giai tầng xã hội, đặc biệt là khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng biên giới, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nơi tập trung đông người lao động... Gắn văn hóa với phát triển du lịch và kinh tế địa phương.

Về thông tin: Triển khai thực hiện kịp thời các chính sách, quy định của pháp luật về quyền tiếp cận thông tin của công dân theo hướng bình đẳng, tạo điều kiện thuận lợi trong tiếp cận và bảo vệ người dân, đặc biệt là trẻ em, nhóm yếu thế được an toàn trên môi trường mạng. Tăng cường phổ cập dịch vụ viễn thông, hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, công nghệ số. Thiết lập các cụm thông tin điện tử, dịch vụ thông tin công cộng phù hợp phục vụ thông tin, tuyên truyền tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Về nhà ở: Nêu cao tinh thần trách nhiệm của các cấp uỷ đảng, chính quyền, hệ thống chính trị từ cấp tỉnh đến cơ sở trong việc thực hiện chủ trương của Đảng và Chiến lược phát triển nhà ở quốc gia giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, bảo đảm cho người dân có chỗ ở thích hợp, chất lượng và an toàn, có sự chia sẻ trách nhiệm giữa Nhà nước, xã hội và người dân phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh và thu nhập của người dân. Thực hiện có hiệu quả các cơ chế, chính sách của Nhà nước về mua, thuê, thuê mua nhà ở xã hội, nhà lưu trú, ký túc xá cho công nhân, người lao động, học sinh, sinh viên, chính sách hỗ trợ nhà ở xã hội cho một số đối tượng khó khăn khác theo quy định của pháp luật, chính sách về đất đai, vốn, tín dụng hỗ trợ cho hộ nghèo khu vực nông thôn cải thiện nhà ở và nâng cao điều kiện an toàn về chỗ ở cho người dân sinh sống tại khu vực thường xuyên bị thiên tai, ảnh hưởng bởi biến đổi khí hậu. Khuyến khích và huy động nguồn lực từ các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân tham gia phát triển nhà ở xã hội. Tạo động lực phát triển đô thị và nông thôn bền vững theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Về nước sạch, vệ sinh môi trường: Bảo đảm nhu cầu thiết yếu về nước sạch sinh hoạt theo quy chuẩn cho người dân, nhất là người dân ở khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; thực hiện kịp thời, có hiệu quả các chính sách hỗ trợ của Nhà nước về cung cấp nước sạch cho các cơ sở giáo dục, y tế và các cơ sở thiết yếu khác; thực hiện các giải pháp bảo đảm an ninh nguồn nước, tăng cường quản lý và khai thác, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm nguồn nước, ngăn chặn sự suy giảm tài nguyên nước. Thực hiện nghiêm các chính sách, quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường, ưu tiên xử lý ô nhiễm môi trường, phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái, bảo vệ môi trường các khu dân cư nhằm cải thiện chất lượng môi trường và điều kiện sống của Nhân dân. Lồng ghép, thúc đẩy mô hình kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; có giải pháp, biện pháp đủ mạnh để giải quyết triệt để ô nhiễm do nước thải, rác thải, khí thải; ngăn chặn, đẩy lùi nguy cơ ô nhiễm môi trường, nhất là vấn đề rác thải, khí thải, nước thải tại các Khu công nghiệp, đô thị, khu vực nông thôn, miền núi.

7. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả cung cấp dịch vụ xã hội

Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội đa dạng, liên thông, liên tục, chuyên nghiệp, đáp ứng cơ bản nhu cầu và tăng khả năng tiếp cận cho các nhóm đối tượng, nhất là công nhân, người có hoàn cảnh khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng đội ngũ nhân viên làm công tác xã hội hiểu biết về pháp luật, có phẩm chất đạo đức, tận tâm, hoạt động chuyên nghiệp. Nâng cao chất lượng hoạt động của các dịch vụ việc làm, bảo hiểm xã hội, y tế, giáo dục, trợ giúp xã hội và hệ thống cơ sở trợ giúp xã hội đang quản lý, chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ em mồ côi, người cao tuổi, người khuyết tật không nơi nương tựa trên địa bàn tỉnh; thực hiện kịp

thời, có hiệu quả các chính sách trợ giúp xã hội đối với các đối tượng yếu thế để không có ai bị bỏ lại phía sau, hoàn thành dự án xây dựng Trung tâm Điều dưỡng người có công tỉnh Tuyên Quang. Phát triển đội ngũ nhân viên công tác xã hội trong bệnh viện, trung tâm y tế để đảm bảo quyền được chăm sóc sức khỏe cho các đối tượng Bảo trợ xã hội; phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng, mô hình chăm sóc và trợ giúp xã hội ngoài công lập; phát huy vai trò của gia đình trong chăm sóc, bảo vệ người khuyết tật, người cao tuổi, trẻ em. Khuyến khích và huy động tư nhân tham gia đầu tư, hiện đại hoá, phát triển mạng lưới cung cấp dịch vụ xã hội; tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện chi trả trợ cấp không dùng tiền mặt cho các đối tượng hưởng chính sách an sinh xã hội trên cơ sở kết nối, khai thác hiệu quả cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và đối tượng đủ điều kiện thực hiện.

8. Đẩy mạnh hợp tác, tranh thủ nguồn lực, kinh nghiệm quốc tế trong thực hiện chính sách xã hội

Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn viện trợ, tài trợ, hỗ trợ kỹ thuật của các tổ chức, cá nhân nước ngoài, tổ chức quốc tế hỗ trợ cho chính sách xã hội. Đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ hướng tới việc làm bền vững, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm an sinh xã hội, trợ giúp xã hội. Chú trọng phát triển nguồn nhân lực có sức cạnh tranh trong nước và quốc tế, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao. Tổ chức thực hiện nghiêm các quy định của pháp luật về tiêu chuẩn lao động, quan hệ lao động, tiêu chuẩn nghề nghiệp tương thích và cạnh tranh quốc tế. Khuyến khích nguồn lực quốc tế hỗ trợ, đầu tư phát triển các dịch vụ xã hội, ứng phó với thiên tai, biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh nguồn nước, phòng, chống dịch bệnh, bảo vệ môi trường.

9. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của các cơ quan dân cử, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, hội quần chúng trong thực hiện chính sách xã hội

Tăng cường nhận thức, trách nhiệm của cấp uỷ đảng, chính quyền, hệ thống chính trị các cấp, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc trong thực hiện chính sách xã hội.

Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp tục nghiên cứu, xem xét ban hành, đánh giá việc thực hiện các chính sách xã hội theo thẩm quyền. Hội đồng nhân dân các cấp các cấp tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về chính sách xã hội, trên cơ sở đó kiến nghị, đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện pháp luật, cơ chế chính sách về chính sách xã hội.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức hội quần chúng được giao nhiệm vụ thường xuyên lắng nghe phản ánh, phối hợp giải quyết tâm tư, nguyện vọng hợp pháp, chính đáng và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân; nâng cao chất lượng hoạt động giám sát và phản biện xã hội; tuyên truyền, vận động, tạo sự đồng thuận của hội viên, đoàn viên và Nhân dân trong thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhất là trong thực hiện chủ trương phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, bảo hiểm y tế, hỗ trợ người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, vệ sinh và bảo vệ môi trường; phối hợp vận động nguồn lực, khuyến khích tổ chức, cá nhân phát triển các loại hình cung cấp dịch vụ xã hội và tích cực tham gia thực hiện chính sách xã hội.

IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, các cấp ủy đảng, các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh tổ chức quán triệt đến cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân. Xây dựng kế hoạch cụ thể của địa phương, đơn vị mình; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thực hiện, thời gian hoàn thành và phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện; định kỳ kiểm tra, sơ kết, tổng kết báo cáo kết quả thực hiện với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

2. Đảng ủy Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ các quy định hiện hành và tình hình thực tiễn của địa phương, kịp thời cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh qua các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh để tổ chức thực hiện, giám sát thực hiện chính sách xã hội theo quy định.

3. Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch để tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh; phân công rõ trách nhiệm trong tổ chức chỉ đạo, điều hành và kiểm tra, giám sát việc thực hiện Chương trình này; tham mưu Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh việc sơ kết, tổng kết định kỳ để báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW theo quy định.

4. Đảng ủy Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội lãnh đạo, chỉ đạo, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn đoàn viên, hội viên và Nhân dân về chính sách xã hội và tích cực tham gia thực hiện; tăng cường giám sát, phản biện quá trình thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

5. Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan chỉ đạo, hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt, định hướng tuyên truyền về nội dung, kết quả, gương tập thể, cá nhân điển hình trong thực hiện Nghị quyết số 42-NQ/TW và Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh bằng các hình thức thiết thực, phù hợp, hiệu quả.

6. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, tổng hợp báo cáo, tham mưu, giúp Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy lãnh đạo, chỉ đạo các nội dung liên quan.

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, căn cứ chỉ đạo của Trung ương và tình hình thực tiễn của tỉnh, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh ủy sẽ quyết định điều chỉnh, bổ sung các nhiệm vụ cụ thể trong Chương trình này để lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị, Ban Bí thư TW Đảng (báo cáo)
- Ban Chính sách, chiến lược Trung ương,
- Văn phòng Trung ương Đảng,
- Các Đ/c Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh,
- Các Đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan chuyên trách, tham mưu giúp việc Tỉnh ủy,
- Các cơ quan, ban, ngành cấp tỉnh,
- Lưu VPTU.

T/M TỈNH ỦY
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC



Lê Thị Kim Dung

Ký bởi: Tỉnh ủy Tuyên Quang
Thời gian ký: 07/01/2026 10:54:50